

**Phẩm 24: NÓI THÍ DỤ KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC TỔNG TRÌ
VÔ TẬN (Phân 1)**

Bấy giờ Bồ-tát Tịch Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tùy nhập tất cả pháp tướng Đà-la-ni?

Đức Phật đáp:

–Này Tịch Tuệ! Tùy nhập pháp tướng nghĩa là trí tùy nhập văn tự vô tận. Như chữ A là tùy nhập tất cả pháp. Lại chữ A là phát sinh ra các pháp. Lại chữ A là các pháp đầu tiên sinh ra hậu tết. Lại chữ A đối với tất cả chỗ thành tựu sự nghiệp, tùy khởi ngữ nghiệp, không hiểu biết, không phải là không hiểu biết. Vì chữ A tùy nhập tất cả pháp. Đó gọi là tùy nhập pháp tướng Đà-la-ni-môn.

Lại nữa, này Tịch Tuệ! Nói tùy nhập nghĩa là đối với tất cả xứ không có một pháp nhỏ như vi trần nào mà có thể xuất, có thể nhập. Do không có văn tự nên từ đâu mà đến, lại nhập vào đâu và trụ vào chỗ nào. Vì trong văn tự không có trụ, nên nó cũng không đi đến đâu cả. Vì văn tự không hòa hợp, tức là không có văn tự mà có thể ký thuyết, cũng không phải là không thuyết, không tăng, không giảm. Vì không có văn tự, cho nên không có pháp này, cũng không có phi pháp mà có thể phân biệt. Vì không có văn tự cho nên không có pháp có thể sinh, không có pháp có thể diệt, không có pháp có thể thành, không có pháp có thể hoại.

Tịch Tuệ nên biết! Tính đếm văn tự như vậy tức là tâm tính đếm; nếu tâm tính đếm tức là tất cả pháp tính đếm; nếu tất cả pháp tính đếm tức là không phải tính đếm. Vì sao? Vì pháp không thể tính đếm mà được. Vì pháp không tính đếm mà có thể tính đếm, cho nên tất cả pháp không thể tính đếm được. Như thế, tức là tùy nhập pháp tướng, tùy nhập vô sinh xưa nay như vậy. Nếu nhập vô sinh cũng lại không khởi, đây không có một pháp nhỏ nào mà có thể nhập. Thế nên, các pháp không nhập mà nhập.

Này Tịch Tuệ! Nếu có thể nhập vào các tính đếm như vậy, thì đối với biện tài không thể đoạn. Vì sao? Vì pháp tánh không đoạn. Nếu thông đạt như vậy tức là tùy theo sự thích ứng mà vì người khác nói pháp, tùy theo những gì đã được nói ra đó hiện tiền tác chứng. Do tùy nhập vào các pháp tướng như vậy nên tùy nhập vào tướng chúng sinh. Vì tùy nhập vào tướng của chúng sinh nên tùy theo sự tín giải mà khéo nói các pháp.

Này Tịch Tuệ! Bồ-tát được Đà-la-ni này rồi tâm ấy lìa cấu bẩn, ý vui thanh tịnh, chánh hạnh thanh khiết. Tâm ấy tối thắng, sự tu hành khéo trụ vào diệu tuệ tối thượng, chứng được thần thông kiêm cố viên mãn, không bị quan ma phá hoại, hàng phục ngoại đạo, ngăn chặn phiền não, giải trừ oán kết, thân có sức lực, tâm không mệt mỏi, biện tài vô tận, diễn pháp vô biên, khéo nói vô cùng; thắng trí vô ngại, đầy đủ trí tuệ thậm thâm vi diệu, khéo nói pháp sâu xa, đa văn như biển; trụ Tam-ma-địa như núi Tu-di; tất cả chúng hội như vua sư tử; thế pháp thanh tịnh như hoa sen, trưởng dưỡng chúng sinh như là đại địa; cắt đứt ái phiền não cũng như nước lớn; thành thực chúng sinh như lửa dữ, khởi tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh cũng như trăng sáng; phá phiền não si ám cũng như mặt trời chiếu; trừ oán phiền não cũng như người có sức mạnh mẽ; khéo điều phục tâm cũng như rồng mạnh; tuyên thuyết pháp âm như sấm sét lớn; rộng thí pháp vũ như trận mưa lớn; trị liệu các bệnh phiền não của chúng sinh như đại y vương; làm đại Pháp vương như vua tự tại; khéo hộ thế pháp như trời Hộ thế; khéo quán trời, người như chúa trời Đế Thích; tâm được tự tại, đầy đủ lực tăng

thượng cõng như Phạm vương; không bị trói buộc cõng như chim bay; sợ những nỗi ồn ào cõng như nai, khỉ; đối với tất cả chúng sinh nhẫn nhục các ác cõng như mẹ hiền; dạy dỗ trao truyền tài nghệ đa năng, mở các trường học cõng như cha hiền; thí các pháp bảo chảy hoài vô tận như Tỳ-sa-môn Thiên vương; được phước trang nghiêm, đầy đủ các tướng hảo mọi người thích ngãm nhìn sinh tâm hoan hỷ; đầy đủ bảy báu không bị nghèo cùng khổn khổ, nghiệp hóa người vô trí, khen ngợi người trí. Nhờ đầy đủ trí tuệ cho nên lìa các lỗi lầm; khéo hộ chư Thiên, khéo hộ loài Rồng và chúng Dạ-xoa...; nói pháp tự tại thần thông vô ngại, biết rõ được ý vui của tất cả chúng sinh, tùy nhập vào tất cả căn tánh của chúng sinh, nghe pháp không nhảm chán, không mong cầu tất cả danh tiếng, lợi dưỡng, thuyết pháp không keo kiệt. Do không nhiễm trước nên đầy đủ giới thanh tịnh. Do không oán hại nên nhẫn lực thanh tịnh. Khéo hay thành tựu các sự nghiệp, cho nên tinh tấn thanh tịnh. Do được tự tại nên thiền định thanh tịnh. Do trí trong sáng nên thăng tuệ thanh tịnh. Phạm hạnh tối thượng nên đầy đủ bốn vô lượng, khéo tu xuất thế tinh lự đẳng trì, thành tựu Bồ-đề Thánh đạo vô thượng. Do đầy đủ các tướng công đức như vậy, cho nên được quán đảnh Pháp vương vô thượng.

Tịch Tuệ nên biết! Bồ-tát được Đà-la-ni, lại còn được vô lượng công đức như vậy. Nếu lại được thần lực gia trì của Như Lai, thì mọi sự nghiệp đều được công đức Đà-la-ni của Bồ-tát, dù có trải qua trăm ngàn năm xưng tán thí dụ cũng không thể hết được.

Khi ấy Bồ-tát Tịch Tuệ hỏi Thiên tử Hiền Vương:

–Nhân giả! Nay nhân giả chắc chắn được thiện lợi vì đã có thể khen ngợi công đức vô lượng, vô biên của Như Lai.

Thiên tử Hiền Vương thưa với Bồ-tát Tịch Tuệ:

–Thiên nam! Trong thăng nghĩa đế, không có một pháp nhỏ nào được khen ngợi. Vì sao? Vì pháp không có tướng, không phải hình hiển sắc, cho nên không thể khen ngợi hết công đức vô biên ấy. Nếu trong hình hiển sắc ấy quyết định có tướng, thì mới có thể dùng ngôn từ tuyên nói khen ngợi.

